

**CÔNG TY CỔ PHẦN
MINH HƯNG QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **33** /CBTT-GMH

Quảng Trị, ngày **12** tháng 08 năm 2023

“V/v công bố BCTC giữa niên độ năm 2023
đã được soát xét và giải trình chênh lệch LNST”

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

1. Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HƯNG QUẢNG TRỊ “Công ty”**
2. Mã chứng khoán: **GMH**
3. Địa chỉ trụ sở chính: Km 8, Quốc lộ 9, Phường 4, TP Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.
4. Điện thoại: 0233 3582 460 Fax: 0233 3584 809
5. Người thực hiện công bố thông tin: **Ông Đặng Sĩ Tiếp**; Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Minh Hưng Quảng Trị.
6. Loại thông tin công bố: ☐ 24 giờ ☐ bất thường ☐ theo yêu cầu ☒ định kỳ
7. Nội dung công bố thông tin:
 - 7.1. Công bố thông tin trên Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023, gồm:
 - Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc;
 - Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ;
 - Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (Mẫu số: B 01a-DN);
 - Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ (Mẫu số: B 02a-DN);
 - Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (Mẫu số: B 03a-DN);
 - Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (Mẫu số: B 09a-DN).
 - 7.2. Giải trình chênh lệch trên 10% lợi nhuận sau thuế TNDN cho kỳ kế toán 6 tháng đầu năm 2023 so với cùng kỳ năm 2022:

Lợi nhuận sau thuế TNDN của kỳ kế toán 6 tháng đầu năm 2023 của CTCP Minh Hưng Quảng Trị tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ (Mẫu số: B 02a-DN) là 7,72 tỷ đồng; giảm 6,31 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2022.

Nguyên nhân:

- Do sản lượng tiêu thụ trong kỳ giảm nhiều so với cùng kỳ năm trước, đặc biệt là các loại gạch Tuynel giảm hơn 7,4 triệu viên QC. Do đó Công ty phải giảm giá bán



để tiêu thụ được sản phẩm, đồng thời các chi phí đầu vào tăng làm tăng giá thành sản phẩm, dẫn đến lợi nhuận giảm 5,76 tỷ đồng.

- Doanh thu tài chính trong kỳ tăng so với cùng kỳ năm trước là 0,64 tỷ đồng.
- Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp tăng 1,19 tỷ đồng làm lợi nhuận giảm thêm 1,19 tỷ đồng.

8. Thông tin trên được chúng tôi công bố trên website của công ty theo đường dẫn: <http://minhhungqt.vn/congbothongtin/>

CTCP Minh Hưng Quảng Trị cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BTGD (để b/c);
- Lưu HĐQT, ĐT.

NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



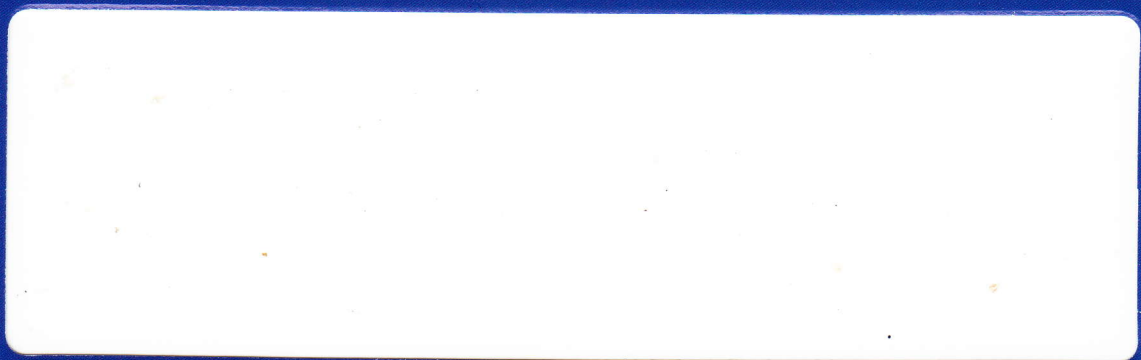
ĐẶNG SĨ TIẾP





CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN QUỐC TẾ

International Auditing Company Limited



Thành viên hãng AGN International
Kiểm toán | Thuế | Tư vấn

A member firm of AGN International
Audit | Tax | Advisory

CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HƯNG QUẢNG TRỊ
(Thành lập tại nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT
CHO KỲ KẾ TOÁN 6 THÁNG KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 6 NĂM 2023



MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ	4
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ	5 - 6
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ	7
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ	8
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ	9 - 28

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Minh Hưng Quảng Trị (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2023.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong kỳ và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Lê Đình Sung	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Bà Phạm Thị Mỹ Liên	Thành viên
Ông Trần Cảnh Bình	Thành viên
Ông Trương Đức Trí	Thành viên
Ông Lê Đình Minh	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Trần Cảnh Bình	Tổng Giám đốc
Bà Phạm Thị Mỹ Liên	Phó Tổng Giám đốc
Ông Đặng Sĩ Tiếp	Phó Tổng Giám đốc
Ông Hồ Đăng Vinh	Phó Tổng Giám đốc

Ban kiểm soát

Ông Lê Quang Hùng	Trưởng Ban (miễn nhiệm ngày 24/04/2023)
Ông Phạm Quốc Hải	Trưởng Ban (bổ nhiệm ngày 25/04/2023)
Ông Phạm Quốc Hải	Thành viên (đến ngày 25/04/2023)
Ông Thái Vĩnh Đồng	Thành viên
Bà Võ Thị Ngọc Hà	Thành viên (bổ nhiệm ngày 24/04/2023)

Ban Kiểm toán nội bộ

Ông Lê Đình Minh	Trưởng ban
Ông Phạm Minh Thạnh	Thành viên

Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến ngày lập báo cáo này là ông Lê Đình Sung - Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2023 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ. Trong việc lập các Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ hay không;

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ tuân thủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Lê Đình Sung

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Ngày 10 tháng 08 năm 2023

Số: 081002/2023/BCSX-iCPA

**BÁO CÁO SOÁT XÉT
THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Kính gửi: **Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Minh Hưng Quảng Trị**

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2023 kèm theo của Công ty Cổ phần Minh Hưng Quảng Trị (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 10 tháng 08 năm 2023, từ trang 5 đến trang 28, bao gồm Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 06 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2023 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

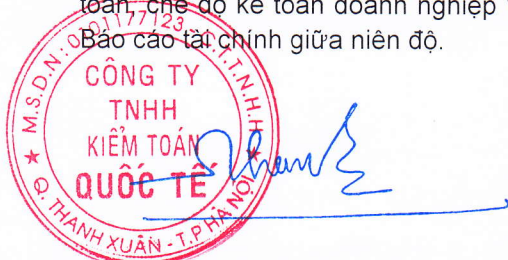
Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính giữa niên độ trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do Kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2023, và kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2023, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.



Trần Thiện Thanh
Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 1932-2023-072-1
Hà Nội, ngày 10 tháng 08 năm 2023

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2023

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		165.032.611.169	165.086.377.850
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		4.686.473.006	5.505.311.153
1. Tiền	111	V.1	4.686.473.006	5.505.311.153
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		87.934.599.720	93.434.599.720
1. Chứng khoán kinh doanh	121	V.2a	3.434.599.720	3.434.599.720
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2b	84.500.000.000	90.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		19.356.012.027	17.521.620.133
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	19.081.938.991	18.478.994.612
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	387.800.040	67.537.325
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	1.289.360.100	384.076.800
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(1.403.087.104)	(1.408.988.604)
IV. Hàng tồn kho	140	V.7	52.273.370.874	47.792.523.143
1. Hàng tồn kho	141		52.574.485.846	48.096.021.370
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(301.114.972)	(303.498.227)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		782.155.542	832.323.701
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.10a	782.125.542	832.293.701
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.13a	30.000	30.000
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		33.394.919.650	34.480.140.883
I. Tài sản cố định	220		31.997.833.612	33.043.820.955
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	31.997.833.612	33.043.820.955
- Nguyên giá	222		109.517.196.046	108.051.823.046
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(77.519.362.434)	(75.008.002.091)
II. Tài sản dở dang dài hạn	240		355.254.546	355.254.546
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.9	355.254.546	355.254.546
III. Tài sản dài hạn khác	260		1.041.831.492	1.081.065.382
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.10b	1.041.831.492	1.081.065.382
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		198.427.530.819	199.566.518.733

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2023

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		16.051.190.832	16.654.892.503
I. Nợ ngắn hạn	310		16.051.190.832	16.654.892.503
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	6.742.696.587	5.392.738.550
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		471.289.385	214.899.585
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13b	4.159.267.944	5.523.219.606
4. Phải trả người lao động	314		3.791.777.287	4.797.466.224
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		163.409.091	80.000.000
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.11	393.285.362	307.103.362
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		329.465.176	339.465.176
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		182.376.339.987	182.911.626.230
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.14	182.376.339.987	182.911.626.230
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		165.000.000.000	165.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		165.000.000.000	165.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		5.811.962.000	5.811.962.000
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		678.000.000	678.000.000
4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		371.000.000	371.000.000
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		10.515.377.987	11.050.664.230
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		2.800.664.230	2.166.849.614
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		7.714.713.757	8.883.814.616
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		198.427.530.819	199.566.518.733

Nguyễn Bá Hải
Người lập biểu

Nguyễn Bá Hải
Kế toán trưởng

Lê Đình Sung
Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ngày 10 tháng 08 năm 2023



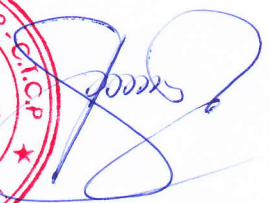
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ
Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2023

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Kỳ này	Kỳ trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		66.664.719.179	78.749.294.552
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	66.664.719.179	78.749.294.552
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	53.448.286.865	58.994.592.158
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		13.216.432.314	19.754.702.394
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	5.208.402.847	4.563.521.693
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	168.669.669	58.420.426
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		168.669.669	58.420.426
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	4.823.657.059	2.661.745.232
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	3.723.596.565	4.000.760.556
10 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		9.708.911.868	17.597.297.873
11. Thu nhập khác	31		-	-
12. Chi phí khác	32	VI.7	76.935.712	29.786.927
13. Lợi nhuận khác	40		(76.935.712)	(29.786.927)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		9.631.976.156	17.567.510.946
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.8	1.917.262.399	3.537.628.098
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		7.714.713.757	14.029.882.848
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	468	850
18. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	468	850


 Nguyễn Bá Hải
 Người lập biểu


 Nguyễn Bá Hải
 Kế toán trưởng


 Lê Đình Sung
 Chủ tịch Hội đồng quản trị
 Ngày 10 tháng 08 năm 2023


BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2023

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Kỳ này	Kỳ trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận kế toán trước thuế	01	9.631.976.156	17.567.510.946
Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	2.511.360.343	2.660.626.413
Các khoản dự phòng	03	(8.284.755)	5.770.530
(Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(5.208.402.847)	(4.545.639.103)
Chi phí lãi vay	06	168.669.669	58.420.426
2. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	08	7.095.318.566	15.746.689.212
(Tăng)/Giảm các khoản phải thu	09	(898.490.394)	(3.421.431.738)
(Tăng)/Giảm hàng tồn kho	10	(4.478.464.476)	3.418.546.241
Tăng/(Giảm) các khoản phải trả	11	1.710.682.894	2.460.015.798
(Tăng)/Giảm chi phí trả trước	12	89.402.049	285.458.450
Tiền lãi vay đã trả	14	(168.669.669)	(58.420.426)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(4.267.101.509)	(3.021.970.809)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	10.000.000	-
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(20.000.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(927.322.539)	15.408.886.728
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21	(1.419.918.455)	(1.513.062.568)
2. Tiền chi cho vay và mua công cụ nợ của các đơn vị khác	23	(76.000.000.000)	(104.000.000.000)
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	81.500.000.000	106.000.000.000
4. Thu tiền lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	4.278.402.847	3.423.521.693
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	8.358.484.392	3.910.459.125
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ đi vay	33	8.127.256.909	4.061.610.588
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(8.127.256.909)	(2.561.610.588)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(8.250.000.000)	(26.400.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(8.250.000.000)	(24.900.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	(818.838.147)	(5.580.654.147)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	5.505.311.153	11.383.921.950
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	4.686.473.006	5.803.267.803

Nguyễn Bá Hải
Người lập biểu

Nguyễn Bá Hải
Kế toán trưởng

Lê Đình Sung
Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ngày 10 tháng 08 năm 2023

